

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G TỈNH TIỀN
GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt.
2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02a/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Đào Vũ L, sinh năm 1992, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn V, sinh năm A và bà Cái Thị G, sinh năm A; Vợ Trần Thị Thanh T, sinh năm A, con chưa có; Tiền án không có, tiền sự 01 lần; Bị bắt, tạm giam ngày 11/8/2021. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Huỳnh Ngọc T, sinh năm: A (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cao Thị Bích L, sinh năm: A; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Trần Thị Thanh T, sinh năm: A; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Gò Công T, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Thị H; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Gò Công T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 25/6/2021, Nguyễn Bình Tô N, sinh năm A, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang chở bị cáo L bằng chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 63B5-496.48 của vợ bị cáo L tên Trần Thị Thanh T đến nhà của bị hại anh Huỳnh Ngọc T (anh Thiệt đang ngủ tại nhà của mình tại ấp Tân P, xã T, huyện G) để trộm cắp điện thoại di động (trước đó Tô N đã chỉ cho bị cáo L chỗ để điện thoại của anh T). Khi bị cáo L đến nhà của anh T thì thấy anh T đang nằm ngủ trong nhà nên bị cáo L mở cửa đi vào bên trong lấy cái điện thoại OPPO A9 màu xanh đang để trên đầu giường bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài điện thoại cho Tô N chạy xe lại rước. Bị cáo L đưa điện thoại vừa trộm được cho Tô N, bị cáo L có nói với Tô N là ở nhà của anh T còn có 01 chiếc xe Exciter đang dựng bên hông nhà, chìa khóa xe để ở đầu giường của anh T (xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, biển số 63B7-445.88, nhập khẩu từ Indonesia, kiểu dáng giống với xe Exciter ở Việt Nam). Tô N nói với bị cáo L: “Sao mày không lấy đi, lấy đi rồi tao dẫn chạy về nhà trọ né đường có camera”. Khi nghe Tô N nói như vậy, bị cáo L quay lại nhà của anh T, bị cáo L lấy chìa khóa xe để ở đầu giường của anh T cắm vào xe 63B7-445.88, mở khóa và dắt xe ra ngoài, đề máy điều khiển xe vừa trộm được đến cổng bờ bao T để gặp Tô N. Khi gặp Tô N thì Tô N chạy xe Sirius dẫn đường, còn bị cáo L chạy xe 63B7-445.88 vừa trộm được phía sau về phòng trọ số 7 nhà trọ Á thuộc ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang và cất giữ xe vừa trộm được ở đó. Sau đó, Tô N điều khiển xe Sirius về nhà.

Đến ngày 26/6/2021, bị cáo L đi mua một số chai sơn xịt màu đỏ, dùng giấy nhám chà sơn trên dàn áo xe 63B7-445.88 trộm được cho tróc màu xanh và dùng sơn xịt màu đỏ xịt lên để thay đổi màu xe cho không bị phát hiện. Ngày 28/6/2021, bị cáo L điều khiển xe 63B7-445.88 đã trộm được đến địa bàn huyện Gò Công T, tỉnh Tiền Giang mua 01 biển số xe cũ phếp liệu 67B7-7278 gắn vào xe 63B7-445.88 đã trộm, bỏ biển số xe 63B7-445.88 xuống sông ở gần chợ G thị xã G. Sau đó, bị cáo L sử dụng xe 63B7-445.88 đã trộm được và thay đổi màu xe này làm phương tiện đi lại hằng ngày. Ngày 01/7/2021, bị cáo L điện thoại cho Tô N thì Tô N nói đòi

chia tài sản như sau: Tô N lấy xe Sirius của vợ bị cáo L, còn bị cáo L lấy xe 63B7-445.88 đã trộm được, bị cáo L mới nói với T nhưng T không đồng ý và nói là: “Đem xe Exciter đưa cho Tô N và lấy xe Sirius về”. Sau đó, L nói với Tô N cho mượn xe Sirius qua dịch bệnh sẽ trả lại và sửa điện thoại OPPO màu xanh đã trộm được đưa lại cho bị cáo L.

Vật chứng thu giữ gồm có: - 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, gắn biển số 67B7-7278, số máy: G3E6E0407293, số khung: 0710JK263693 và 01 điện thoại di động OPPO A9 màu xanh.

Theo Kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định: 01 xe mô tô hai bánh, biển số đăng ký: 63B7-445.88, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPIITER, màu sơn: đen (đã sơn lại màu xanh); số máy: G3E6E0407293, số khung: 0710JK263693; dung tích: 150cm³, đăng ký lần đầu ngày 01/11/2018, nguyên giá 36.000.000 đồng, giá trị còn lại 70%, tương đương: 01 xe x 36.000.000 đồng x 70% = 25.200.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, mua vào năm 2019, nguyên giá 3.799.999 đồng, giá trị còn lại 50%, tương đương: 01 x 3.799.999 đồng x 50% = 1.899.999 đồng.

Tại cáo trạng số 71/CT-VKS-GCĐ ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Đào Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo L từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2021.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chuyển cho cơ

quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G 01 biển số 67K7-7278 để tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc (Do chưa làm việc được với ông Nguyễn Hữu Đức).

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm, không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 NGÀY 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại đối với các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận khoảng 01 giờ 30 ngày 25/6/2021 bị cáo có hành vi lén lút vào nhà bị hại để trộm cắp tài sản gồm 01 xe mô tô hai bánh, biển số đăng ký: 63B7-445.88, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPIITER, màu sơn: đen (đã sơn lại màu xanh); số máy: G3E6E0407293, số khung: 0710JK263693; dung tích: 150cm³, đăng ký lần đầu ngày 01/11/2018 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, mua vào năm 2019 với số tiền là 27.099.999 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo Đào Vũ L có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo lừa lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, làm mất an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang trong toàn dân. Cho nên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về vật chứng: Hội đồng xét xử nhận thấy 01 biên số 67K7-7278 do ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm H, ngụ khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký nhưng xác minh tại địa phương thì hiện tại ông Đ không có mặt ở địa phương, đang ở đâu không rõ nên không làm việc được nên cần giao lại cơ quan đã thu giữ tài sản theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 37 ngày 09/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Bình Tô N cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng do chưa làm việc được với Nguyễn Bình Tô N nên khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Đối với xe mô tô hiệu Sirius biên số 63B5-496.48 của vợ bị cáo L tên Trần Thị Thanh T do Nguyễn Bình Tô N mượn, không thu hồi được nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị T sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Ngọc T sau khi nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét về án phí: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phải nộp án phí là phù hợp với quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đào Vũ L 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11/8/2021.

2. Về vật chứng: Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G 01 biên số 67K7-7278 do ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm A, ngụ khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký theo Quyết định tạm giữ tài liệu, đồ vật số 37 ngày 09/8/2021 để giải quyết theo thẩm quyền.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đào Vũ L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Chi cục THA.DS huyện G;
- Cơ quan THA.HS huyện G;
- Bị cáo; Bị hại; Người LQ
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Trinh

